

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU (Thời gian thực hiện: 4 Tuần từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Tuần 15: Bé biết gì về con gà, con vịt (từ ngày 16/12 đến ngày 20/12/2024)

Giáo viên dạy sáng: Nguyễn Thị Lý

Giáo viên dạy chiều: Nguyễn Thị Hải Dương

Thứ Hoạt động		Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ; Tắm nắng, thể dục sáng, Ăn sáng		50 - 60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô đến sớm mở cửa thông thoáng lớp học, vệ sinh trong ngoài lớp học sạch sẽ gọn gàng. - Cô đón trẻ với thái độ ân cần, nhẹ nhàng. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định. - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ. - Cô trò chuyện với trẻ về đặc điểm của con gà, con vịt. Cho trẻ chơi với đồ chơi bé yêu thích. 				
			<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Tay đưa sang ngang - Lưng/bụng: Vặn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân - Thứ 2: Tập với hoa; Thứ 3: Tập với vòng, Thứ 4: Không dụng cụ; Thứ 5: Tập với gậy, Thứ 6: Tập với hoa. <p>* Mục tiêu: Trẻ tắm nắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển thể lực cho trẻ. Trẻ tập được theo cô các động tác TD - Tạo tâm thế thoải mái cho trẻ. <p>* Chuẩn bị: Sân tập bằng phẳng; tư trang cô, trẻ gọn gàng.</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: Cho trẻ xếp hàng dọc, cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi – chạy theo hiệu lệnh của cô. Cho trẻ dừng lại đứng thành vòng tròn cách đều nhau tập bài tập phát triển chung. - Trọng động: Trẻ tập theo cô các động tác thể dục hô hấp, tay, lườn, chân mỗi động tác tập 4lx2n. Trẻ tập xong cô cho trẻ chơi trò chơi VĐ: "Gieo hạt; Con muỗi". - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng rồi vào lớp. - Ăn sáng: Giáo viên tổ chức ăn sáng cho trẻ (dịch vụ). 				
Chơi - Tập	Chơi tập có chủ định	110-120 phút	<p>THỂ DỤC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vạch kẻ; - Đi có mang vật trên tay 	<p>NHẬN BIẾT:</p> <p>Tên gọi và một số đặc điểm nổi bật của con gà, con vịt</p>	<p>HDVĐV:</p> <p>Nặn thức ăn cho gà, vịt</p>	<p>VĂN HỌC:</p> <p>KC: Quả trứng</p>	<p>ÂM NHẠC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Con gà trống - TCÂN: Tai ai tinh
	Dạo chơi ngoài trời		<ul style="list-style-type: none"> - Dạo chơi trên sân trường, quan sát bầu trời, quan sát cây cỏ lạc (Hoạt động tập thể - Thứ 4) - Chơi trò chơi vận động: "Bóng tròn to", "Chuyền bóng", "Dung dăng dung dè", "Lộn cầu vòng", "Gieo hạt"... - Chơi tự chọn với hạt hạt, sỏi, phấn, giấy. Chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt, bập bênh con vật. 				

Thứ Hoạt động		Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Chơi - Tập	Chơi - tập ở các khu vực chơi		<p>1. Tên góc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thao tác vai: Nấu ăn, bế em, cho em ăn. - Góc HDVDV: Xếp chuồng cho gà, vịt. - Góc vận động: Kéo đẩy xe chở các con vật gà, vịt. - Góc nghệ thuật: Tô màu con gà, con vịt. <p>2. Mục tiêu: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. Trẻ biết thể hiện lời nói, thao tác nấu ăn, bế em và cho em ăn một cách khéo léo... Trẻ biết xếp các khối gỗ chồng lên nhau hoặc xếp cạnh nhau tạo thành chuồng cho gà, vịt một cách khéo léo. Trẻ biết kéo đẩy xe chở các con vật gà, vịt và đi đúng phần đường QĐ. Trẻ biết cách cầm bút màu và tô màu con gà, con vịt.</p> <p>3. Đồ chơi học liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ đồ chơi nấu ăn, bát thìa, búp bê. - Các khối gỗ, hoặc nhựa, rổ đựng các khối khác nhau. - Xe ô tô có dây để kéo, các con vật khác nhau bằng nhựa: Gà, vịt... - Tranh con gà, con vịt chưa tô màu, sếp màu, rổ. <p>4. Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xúm xít quanh cô cùng hát vận động bài "Con gà trống" và trò chuyện về một số con vật nuôi gần gũi trong gia đình - Cô giới thiệu góc chơi. Thỏa thuận trước khi chơi: Cô gọi trẻ lại và giới thiệu các góc chơi, đồ chơi, cô cho trẻ vào từng nhóm chơi. - Quá trình chơi: Trẻ vào góc chơi cô bao quát. Trong khi trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ chơi. Khi trẻ ổn định các nhóm chơi rồi cô đi đến từng nhóm cô gợi ý hướng dẫn trẻ chơi như: Lấy các khối gỗ xếp chồng hoặc cạnh nhau tạo thành chuồng cho gà, vịt, các thao tác nấu thức ăn cho đồ ăn ra bát và bế em rồi cho em ăn...Thao tác kéo đẩy ô tô, biết cầm bút bằng tay phải, bằng 3 đầu ngón tay, di màu đều. Nếu trẻ chưa biết phân vai cô nhập vai chơi giúp trẻ phân vai chơi. Cô gợi ý cho trẻ liên kết các góc chơi. Xử lý tình huống xảy ra trong quá trình chơi. - Kết thúc: Cô nhận xét động viên trẻ để hôm sau trẻ chơi tốt hơn, cô cho trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi qui định. 					
		Ăn chính	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, SDD, dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, trẻ ăn hết xuất không làm rơi vãi. - Trẻ tiết kiệm nước khi sử dụng. 				
		Ngủ	140 - 150 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị chỗ ngủ, đồ dùng cho trẻ ngủ; cho trẻ tự đi lấy chăn gối của mình để đi ngủ. Chăm sóc tạo cho trẻ ngủ yên, ngủ ngon giấc. - Cô luôn có mặt trong lúc trẻ ngủ, chú ý tư thế nằm cho trẻ, không để trẻ nằm sấp khi ngủ. - Dạy trẻ gấp chăn, chiếu, gối ngăn nắp, gọn gàng. 				
		Ăn phụ	20-30 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bàn, ghế để tổ chức cho trẻ ăn phụ - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, đặc biệt chú ý quan tâm chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, SDD. 				

Thứ Hoạt động	Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Chơi - Tập	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Bật qua vạch kẻ - Đi có mang vật trên tay; KC: Quả trứng. - KTM: Trò chuyện về con gà, con vịt. - Nghe đồng dao: "Dung dăng dung dè"; Chơi TC: Con sên, con muỗi, con bọ dừa. - Dạy trẻ một số quy định ở lớp và gia đình, biết vứt rác đúng nơi quy định. - Trò chơi mới: Những chú gà con (Chiều thứ 3). - Chơi tự do; Cho trẻ xem video để nhận biết các đồ dùng, vật dụng nguy hiểm trẻ không nên lại gần (Dạy trẻ tập rửa tay, hình ảnh khoan tay lễ phép chào hỏi cô giáo khi đến lớp). - Rèn kỹ năng tự cất đồ dùng cá nhân và cất dép đúng nơi quy định. 				
Ăn chính	50-60 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ cách rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy, dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, trẻ ăn hết xuất không làm rơi vãi. - Trẻ tiết kiệm điện và nước khi sử dụng. 				
Chơi/Trả trẻ	50-60p	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tự do với đồ chơi bé yêu thích. - Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về những con gà, con vịt, các con vật gần gũi xung quanh trẻ. - Nêu gương cuối tuần, phát phiếu bé ngoan. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày, nhắc nhở trẻ chào bố, mẹ khi tới đón, chào cô chào các bạn khi về - vệ sinh lớp học. 				

GIÁO VIÊN DẠY

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
ĐÁ KIỂM TRA CÁC NỘI DUNG**

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT